

CÔNG THƯƠNG

TẠP CHÍ - CƠ QUAN THÔNG TIN LÝ LUẬN CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG p-ISSN: 0866-7756

CÁC KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ

SỐ 17/2025



Website: <http://tapchicongthuong.vn>



HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

GS.TS. Trần Thọ Đạt

GS.TS. Trần Văn Địch

GS.TS. Nguyễn Bách Khoa

GS.TSKH. Đỗ Ngọc Khuê

GS.TSKH. Bành Tiến Long

GS.TSKH. Nguyễn Xuân Quỳnh

GS.TS. Đinh Văn Sơn

GS.TSKH. Trần Văn Sung

GS.TS. Lê Văn Tán

GS. TS. Phạm Minh Tuấn

GS.TSKH. Đào Trí Úc

GS.TSKH. Đặng Ứng Vận

GS.TS. Võ Khánh Vinh

TỔNG BIÊN TẬP

ThS. Đặng Thị Ngọc Thu

ĐT: 0968939668

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

Ngô Thị Diệu Thúy

ĐT: 0903223096

Phạm Thị Lệ Nhung

ĐT: 0912093191

TÒA SOẠN

Tầng 8, số 655 Phạm Văn Đồng,
Bắc Từ Liêm, Hà Nội

ĐT: 0243.2088856 - 0936.131861

Email: tapchicongthuong.moit@gmail.com

VĂN PHÒNG

ĐẠI DIỆN PHÍA NAM

Số 12 Nguyễn Thị Minh Khai,
P. Đa Kao, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (028) 38213488

Fax: (028) 38213478

VĂN PHÒNG

ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

Số 7 đường Cách mạng tháng Tám,
quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

ĐT: 0983405777 - 0914062428

Giấy phép hoạt động báo chí số:
196/GP-BTTTT

Cấp ngày 05/06/2023

Trình bày: Tại Tòa soạn

In tại Công ty CP Đầu tư và
Hợp tác quốc tế

Giá 250.000 đồng

Website: www.tapchicongthuong.vn

MỤC LỤC

CONTENTS

ISSN: p-0866-7756 Số 17/2025

KINH TẾ

VŨ THỊ HIỀN* - TRỌNG VĂN VĨNH - HÀ QUANG TRUNG - NGUYỄN MẠNH THẮNG

Giải pháp thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới:

Trường hợp nghiên cứu tại huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Solutions for implementing the environmental criterion in the new rural development program:

A case study in Yen Son district, Tuyen Quang province8

HOÀNG VĂN DƯƠNG - MAI ANH VŨ

Giải pháp thu hút vốn đầu tư ngoài ngân sách vào phát triển du lịch trên địa bàn huyện Hà Trung

Solutions to boost non-budget investment capital for tourism development in Ha Trung district.....14

NGUYỄN ĐĂNG QUANG - DƯƠNG HỮU TUYẾN

Sự hài lòng của khách hàng với dịch vụ giao hàng chặng cuối trong điều kiện chuyển đổi số:

Nghiên cứu tại các doanh nghiệp bưu chính trên địa bàn Hà Nội

Customer satisfaction with last-mile delivery services amid digital transformation:

A study of postal enterprises in Hanoi20

NGUYỄN HÁN KHANH - LÊ QUỐC TIẾN

Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động logistics hướng tới phát triển bền vững:

Trường hợp nghiên cứu trong quản lý kho

Enhancing the efficiency of logistics operations for sustainable development:

A case study on warehouse management25

LÊ VĂN PHONG

Tác động của vốn xã hội đến ý định khởi nghiệp của sinh viên khối ngành Kinh tế

tại Trường Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh

The impact of social capital on the entrepreneurial intentions

of Ho Chi Minh City Open University's students31

PHAN THỊ HẢI YẾN

Tác động của sáp nhập địa phương đến chiến lược mở rộng thị trường của doanh nghiệp vừa và nhỏ

The impact of local mergers on the market expansion strategy of small and medium-sized enterprises (SMEs).....38

NGUYỄN HỒNG HẠNH

Kinh nghiệm quốc tế nâng cao khả năng tiếp cận tài chính cho các

doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi giá trị toàn cầu

International experiences in enhancing financial access for SMEs integrating into global value chains44

HOÀNG ĐÌNH PHI

So sánh công nghiệp nâu và công nghiệp xanh: Trường hợp ngành Chế biến chế tạo và ngành Du lịch Việt Nam

Contrasting brown and green industries: A case study of Vietnam's manufacturing and tourism sectors50

ĐOÀN THỊ VÂN - NGUYỄN MINH NHỰT*

Nghiên cứu tác động của chi tiêu công đến tăng trưởng kinh tế tại các vùng đồng bằng ở Việt Nam

The impact of public expenditure on economic growth in Vietnam's delta regions56

TRẦN CÔNG DŨ

Phát triển du lịch sinh thái gắn với thiên nhiên tại huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang

Developing sustainable nature-based ecotourism in Tri Ton district, An Giang province62

NGUYỄN HẢI NAM - NGUYỄN HOÀNG HẢI

Tác động của tăng trưởng kinh tế đến mức độ chấp nhận rủi ro của các công ty niêm yết

ngành Sản xuất tại Việt Nam giai đoạn 2016-2021

The impact of economic growth on the risk tolerance of manufacturing firms listed

on the Vietnamese stock market from 2016 to 2021.....68

QUẢN TRỊ - QUẢN LÝ

LÊ PHÚ KHÁNH

Phát triển năng lực lãnh đạo trong thời đại chuyển đổi số tại các doanh nghiệp Việt Nam

Enhancing leadership capacity in Vietnamese enterprises amid digital transformation76

HUỖNH THỊ KHÁNH NHI - NGUYỄN THỊ THÚY TIÊN

- LÊ THỊ ÁNH TUYẾT - TRẦN THỊ THẨM - TRẦN THỊ DẠ TRÚC

Tác động của truyền miệng điện tử đến ý định chọn học Trường Đại học Quy Nhơn:

Nghiên cứu trường hợp trên Facebook và TikTok

The impact of electronic word-of-mouth on students' intention to choose Quy Nhon University:

A case study on Facebook and TikTok82

PHẠM THỊ THU TÂM

Tiềm năng phát triển mô hình du lịch cộng đồng nâng cao đời sống cho người dân tại các địa phương ở Khánh Hòa

Assessing the development potential of community-based tourism models

to enhance local livelihoods in Khanh Hoa province88

LÊ THỊ THU PHƯƠNG - NGUYỄN HỮU THÁI THỊNH - PHẠM HỒNG LIÊM - PHẠM THỊ NHUNG

Ảnh hưởng của trải nghiệm thương hiệu đến niềm tin thương hiệu, ý định mua lại

và truyền miệng tích cực của khách hàng gen Z trong ngành bán lẻ

The impact of brand experience on brand trust, repurchase intention, and word of mouth among Gen Z

in the retail industry.....92

PHẠM VĂN CƯỜNG - ĐẶNG THẾ NHÂN - LẠI MẠNH QUÂN

Nâng cao hiệu quả quản trị nguồn nhân lực tại Tổng công ty cổ phần Dệt may Nam Định

Enhancing human resource management efficiency at Nam Dinh Textile and Garment Joint Stock Corporation98

NGUYỄN QUỐC TRÍ

Giải pháp phát triển du lịch Vĩnh Phúc theo hướng chuyên nghiệp bền vững

Solutions for sustainable and professional tourism development in Vinh Phuc province104

LÊ THỊ MINH NGUYỄN - VƯƠNG THỊ TUẤN OANH

Nghiên cứu về hành vi tiêu dùng với sự tồn tại và phát triển ngành thời trang nhanh

Exploring the impact of Gen Y and Z consumer behavior on the growth of fast fashion109

NGUYỄN QUANG HƯNG

Vai trò của ngành Kỹ thuật in trong chống hàng giả

The role of print technology in combating counterfeiting.....116

LÃ TIẾN DŨNG

Đánh giá, xếp loại chất lượng, hiệu suất làm việc trong cơ sở giáo dục đại học

Assessing and classifying quality and performance in higher education institutions122

TRẦN THANH HẢI

Nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên khi mua thức ăn nhanh thông qua ứng dụng ShopeeFood:

Thực tiễn tại Đà Nẵng

Factors influencing student satisfaction when purchasing fast food via the ShopeeFood application:

A case study of students in Da Nang City.....127

NGUYỄN THỊ ANH THƯ - ĐÀO MINH ANH* - NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN

- ĐỖ LÊ QUỲNH NGA - NGUYỄN ĐIỆU LINH - NGÔ THU THẢO

Ảnh hưởng của hiệu ứng pygmalion đến sáng tạo cá nhân và đổi mới tổ đội

của Gen Z trong doanh nghiệp Việt Nam

The Pygmalion effect and its impact on individual creativity

and team innovation among Gen Z employees in Vietnamese enterprises134

BÙI ĐỨC LINH

Đổi mới chương trình đào tạo nhằm phát triển kỹ năng cho sinh viên trong kỷ nguyên số

Innovating university training programs to develop student skills in the digital age140

TẠ TRUNG KIẾN

Phân tích nhận thức, trải nghiệm sử dụng AI và mức độ đánh giá vai trò con người trong sáng tạo

Analyzing cognition, AI usage experiences, and the perceived value of human creativity147

PHAN QUỐC HẢI

Mô hình kinh doanh “cái đuôi dài” với chiến lược xây dựng và tiếp thị nội dung thị trường ngách của báo chí Việt Nam

The Long Tail model and niche content creation and marketing strategies in Vietnamese journalism152

PHẠM THỊ THÚY HÒA - ĐINH VĂN TRIỆU - TRẦN ĐÌNH LUẬN

Tác động của hoạt động giao lưu trao đổi học thuật đến năng lực ngoại ngữ, kỹ năng nghề và kỹ năng mềm của sinh viên

The impact of academic exchange activities on students' foreign language proficiency, vocational skills, and soft skills.....

158

NGUYỄN ĐIỂM QUYÊN

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tuyển dụng và đào tạo nhân sự ngành giáo dục

Applying Artificial Intelligence in recruitment and training in the education sector.....

162

NGUYỄN THỊ THẢO

Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định thuê căn hộ chung cư của sinh viên trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Factors influencing students' decisions to rent apartments in Da Nang City

168

NGUYỄN THỊ THANH PHƯỢNG - NGUYỄN MINH NHẬT

Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn Trường Y Dược, Trường Đại học Trà Vinh của sinh viên năm thứ nhất khoa Dược

Factors influencing first-year students' decisions to enroll in the Pharmacy program

at the College of Medicine and Pharmacy, Tra Vinh University.....

174

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO* - ĐỖ THỊ THẢO - LÊ THỊ THANH XUÂN

Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp du lịch của sinh viên Trường Du lịch - Đại học Huế

Factors influencing entrepreneurial intention among students

at the School of Hospitality and Tourism, Hue University.....

180

ĐỖ HOÀNG NAM - PHẠM ĐÌNH TÀI

Phân tích tình cảm các bài đánh giá sản phẩm dựa trên học máy:

Ứng dụng trong phân tích thị trường thương mại điện tử

Sentiment analysis of product reviews using machine learning: Applications in e-commerce market analysis

186

LƯƠNG TRẦN QUỲNH - BÙI THÀNH TÂM - LÊ HOÀNG HUY - LÂM GIA KIỆT

Ứng dụng phương pháp sản xuất tinh gọn cải tiến quy trình sản xuất của máy in ống đồng RSD 09-1050

Applying lean manufacturing to optimize the production process of the RSD 09-1050 Gravure Printing Machine.....

192

PHẠM THỊ BẢO TRẦN

Nhân tố ảnh hưởng đến tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

Factors influencing the effectiveness of the internal control system

at Ho Chi Minh City University of Technology and Education.....

198

NGUYEN KIM THAM

Factors influencing online shopping behavior on TikTok Shop: A case study of Tay Do University students

Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi mua sắm trực tuyến trên TikTok Shop:

Nghiên cứu trường hợp sinh viên Trường Đại học Tây Đô

204

TRẦN THỊ MINH THỊ - NGUYỄN THANH TÂM

Ảnh hưởng của trách nhiệm xã hội, truyền miệng đến giá trị thương hiệu và ý định mua hàng

của người tiêu dùng tại Siêu thị Coopmart

Impact of Corporate Social Responsibility and word-of-mouth on brand equity and purchase intention:

A Study of Coopmart supermarkets.....

210

TRẦN VĂN TÙNG - NGÔ NGỌC NGUYỄN THẢO - HỒ MINH THUẬN - NGUYỄN THỊ CẨM TÚ

- NGUYỄN TRÚC QUỲNH - NGUYỄN TRẦN ĐIỂM TRINH - ĐINH TRƯỜNG THỊNH

Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp nhằm kiến tạo nghề nghiệp của sinh viên

ngành Thương mại điện tử trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Factors influencing the career-oriented entrepreneurial intentions of e-commerce

217

NGUYỄN THỊ THẢO

Tác động của phong cách lãnh đạo đến động lực làm việc của nhân viên tại các doanh nghiệp nhỏ

trên địa bàn TP. Đà Nẵng

The impact of leadership styles on employee motivation in small enterprises in Da Nang City

224

LÊ THỊ HẬU - PHẠM MINH THƯ - NGÔ THỊ KIM HƯƠNG - TRẦN THỊ THÁI THANH

Các nhân tố ảnh hưởng đến năng lực tiếng Anh chuyên ngành Kế toán của sinh viên

ngành Kế toán tại tỉnh Bình Dương

Factors influencing English proficiency in accounting among accounting students in Binh Duong province

230

HUỖNH HOÀNG DUYỆT - LÊ NGỌC THIÊN THANH

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong đào tạo ngành du lịch: Tác động đến vai trò giảng viên và hàm ý chính sách

The application of Artificial Intelligence in tourism education: Impacts on lecturers' roles and policy implications

240

BÙI ĐỨC SINH

Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia phát triển du lịch cộng đồng: Góc nhìn của người dân địa phương tại miền Tây Nam Bộ Factors influencing local residents' participation in community-based tourism development in Vietnam's southwest region	247
---	-----

VÕ PHAN NHẬT PHƯƠNG - NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG

Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia khóa học IELTS của học viên tại Trung tâm Anh ngữ Sunshine, thành phố Huế Factors influencing students' decisions to enroll in IELTS courses at Sunshine English Center in Hue City	254
---	-----

BÙI XUÂN HỒI - NGUYỄN THỊ TÂM

Ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR) trong đào tạo thực hành của ngành Điện: Nâng cao chất lượng đào tạo và tiết kiệm chi phí Applying Virtual Reality (VR) technology in practical training for the electricity industry: Enhancing quality and reducing costs	260
--	-----

NGÔ THỊ THU HẰNG

Quản trị hoạt động truyền thông thương hiệu của các đơn vị thành viên thuộc Tập đoàn Giáo dục EQuest Management of brand communication in EQuest Education Group's member units	270
--	-----

HUYNH THỊ KIEU THU

Assessing customer satisfaction with credit service quality at Sacombank Ca Mau Branch - Dam Doi Transaction Office Đo lường sự hài lòng của khách hàng đối với dịch vụ tín dụng nông nghiệp tại Ngân hàng Sacombank - Chi nhánh Cà Mau, Phòng giao dịch Đầm Dơi	276
---	-----

PHẠM MINH LUÂN - NGUYỄN THANH MỘNG*

- LÊ THỊ KIỀU ANH - TRẦN TRÀ MY - MAI THỊ THANH PHƯỢNG Các yếu tố chất lượng dịch vụ khách sạn tác động đến lòng trung thành của khách hàng tại các khách sạn trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh Key service quality factors influencing hotel customer loyalty: A case study in Ho Chi Minh City	282
---	-----

PHẠM HUY TIẾN

Những thuận lợi và hạn chế trong việc giảng dạy - học tập với phương thức E-learning Advantages and challenges of teaching and learning through E-learning	289
---	-----

NGUYỄN THỊ MỸ LINH

Nghiên cứu tác động của truyền miệng điện tử (eWOM) đến nhận thức lợi ích và thái độ của sinh viên Khoa Kinh tế, Trường Đại học Kiên Giang Impact of electronic word-of-mouth on perceived benefits and attitudes: A study of economics students at Kien Giang University	294
--	-----

KINH DOANH

NGUYỄN CHÍ ĐOÀN HẠNH

Năng lực mạng xã hội và thương hiệu nhà tuyển dụng The role of social media capabilities in enhancing employer branding	300
--	-----

PHẠM THỊ UYÊN THỊ - HỒ DIỆU KHÁNH

Ảnh hưởng của tiếp thị liên kết đến quyết định mua sắm của giới trẻ Đà Nẵng trên các sàn thương mại điện tử The impact of affiliate marketing on the online shopping decisions of young consumers in Da Nang City	306
---	-----

LÊ THỊ NGỌC TÚ - PHAN THỊ THANH HUYỀN - TRẦN KIÊM VIỆT THẮNG

Các nhân tố ảnh hưởng đến sự thành công của dịch vụ thuê ngoài quy trình tuyển dụng của các công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh Factors influencing the effectiveness of Recruitment Process Outsourcing (RPO) services among companies in Ho Chi Minh City	313
--	-----

NGUYỄN BÌNH MINH AN

Phân tích đặc điểm của dự án phân tích dữ liệu kinh doanh trong doanh nghiệp Analyzing the characteristics of business data analysis projects in enterprises	320
---	-----

BÙI THỊ HOÀNG LAN

Thúc đẩy thị trường tín chỉ carbon hướng tới phát triển bền vững Promoting the development of the carbon credit market toward sustainability	326
---	-----

TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - BẢO HIỂM

TRẦN KHÁI HƯNG

Huy động vốn đáp ứng mục tiêu kinh doanh và tăng trưởng kinh tế tại các ngân hàng thương mại Việt Nam
Capital mobilization strategies to support business objectives and economic growth
in Vietnamese commercial banks330

NGÔ THU GIANG - ĐÀO NGUYỄN THÙY GIANG

Tổng quan nghiên cứu về tác động công bố thông tin của các doanh nghiệp niêm yết
tới dự định đầu tư của nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán
The impact of listed companies' information disclosure on investor investment intentions
in Vietnam's stock market.....340

NGUYỄN THỊ THANH NGÀ

Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động
của doanh nghiệp Viễn thông tại Việt Nam
Optimizing working capital utilization in Vietnam's telecommunications enterprises:
Current status and solutions347

ĐỖ THỊ HÒA NHÃ

Phân tích hiệu quả sử dụng vốn tại Công ty Cổ phần Nest Art - Chi nhánh Hà Nội
An analysis of capital utilization efficiency at Nest Art Joint Stock Company - Hanoi Branch352

NGUYỄN NGỌC HIẾU

Phân tích cạnh tranh thuế và ảnh hưởng của nó đến hiệu quả hoạt động doanh nghiệp
các địa phương tại Việt Nam
Tax competition analysis and its impact on firm performance across localities in Vietnam358

PHAN THỊ LỆ THÚY

Thực trạng phát triển tài chính xanh tại Việt Nam
Current development of green finance in Vietnam364

LÊ MINH VĨ - NGUYỄN THỊ MY MY - TRƯƠNG THỊ TRANG

Nghiên cứu sự thích ứng với môi trường đại học của sinh viên năm nhất
Viện Đào tạo quốc tế - Đại học Duy Tân
Adaptation of first-year students to the university environment:
A case study at the Institute of International Education, Duy Tan University.....370

HỒ HƯƠNG LIÊN

Vai trò của báo cáo ESG trong hành trình phát triển bền vững doanh nghiệp
The role of ESG reporting in the journey of corporate sustainability376

NGUYỄN THỊ MINH THU - DƯƠNG THỊ NHÀN - HOÀNG THỊ THÚY

Tìm hiểu về phí sử dụng thương hiệu áp dụng với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam
Analysis of brand usage fees applied
at Vietnam National Coal and Mineral Industries Holding Corporation Limited (Vinacomin)382

BÙI KIM DUNG - CHU THỊ TƯỜNG VI

- NGUYỄN HOÀNG MINH CHÂU - MAI NGỌC DUNG - VŨ THỊ THUỶ DƯƠNG

Tác động của trách nhiệm xã hội đến ổn định tài chính của các ngân hàng thương mại Việt Nam
The impact of corporate social responsibility on financial stability:
Evidence from Vietnamese commercial banks388

LÊ THỊ MINH - LÊ NGUYỄN TRÀ GIANG - TRẦN HUỖNH KIM THOA

Các yếu tố tác động đến rủi ro tài chính của các doanh nghiệp niêm yết
trên Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX)
Factors affecting financial risks companies listed on the Ho Chi Minh City Stock Exchange394

KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

NGUYỄN THỊ KIM THOA

Các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức công tác kế toán tại các
doanh nghiệp kinh doanh trên sàn thương mại điện tử
Factors influencing the organization of accounting practices in e-commerce enterprises400

NGUYỄN VĂN DŨNG - TRẦN NGỌC ANH KHOA - NGUYỄN THỊ HẢI HÀ

Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong lĩnh vực kế toán của các doanh nghiệp tại tỉnh Đồng Nai
Blockchain technology and its application in the accounting field of enterprises in dong nai province407

CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN Ý ĐỊNH KHỞI NGHIỆP DU LỊCH CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG DU LỊCH - ĐẠI HỌC HUẾ

● NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO^{1*} - ĐỖ THỊ THẢO¹ - LÊ THỊ THANH XUÂN¹

¹Trường Du lịch-Đại học Huế

*Email: ntpthao@hueuni.edu.vn

TÓM TẮT:

Nghiên cứu này sử dụng bộ dữ liệu được thu thập từ 286 sinh viên năm thứ 3 và năm thứ 4 của Trường Du lịch - Đại học Huế. Các phương pháp kiểm định hệ số tin cậy Cronbach's Alpha, phân tích nhân tố (EFA) và kiểm định phương sai một yếu tố One way Anova. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 7 nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên trường Du lịch là (1) Thái độ cá nhân, (2) Nguồn vốn, (3) Giáo dục, (4) Chuẩn chủ quan, (5) Nhận thức kiểm soát hành vi, (6) Kinh nghiệm, (7) Công nghệ. Từ kết quả đó, nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao ý định khởi nghiệp của sinh viên trong thời gian tới.

Từ khóa: khởi nghiệp, sinh viên, Trường Du lịch - Đại học Huế.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, khởi nghiệp đang trở thành một xu hướng nổi bật tại Việt Nam. Phong trào khởi nghiệp lan tỏa mạnh mẽ, trở thành một làn sóng sáng tạo góp phần vào việc đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của xã hội. Năm 2024, Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới công bố Việt Nam tăng 2 bậc trong bảng xếp hạng chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu so với năm 2023, vươn lên vị trí thứ 44 trên tổng số 133 quốc gia và nền kinh tế. Đây là minh chứng rõ nét cho sự phát triển mạnh mẽ của hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam.

Trường Du lịch - Đại học Huế đang từng bước phát triển, hướng đến trở thành cơ sở đào tạo hàng đầu trong lĩnh vực du lịch tại khu vực miền Trung - Tây Nguyên và cả nước. Với sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, Trường đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng giảng dạy, kỹ năng nghề nghiệp và công tác hướng nghiệp cho sinh viên, trong đó có khởi nghiệp kinh doanh. Khởi

ngiệp là chìa khóa quan trọng để tăng trưởng kinh tế, việc thúc đẩy giới trẻ khởi nghiệp là một trong những ưu tiên hàng đầu của các nhà chính sách. Sinh viên với nhiều ý tưởng, đam mê, khát vọng, cùng khả năng tiếp thu linh hoạt và sáng tạo đã tạo nên những dấu ấn về khởi nghiệp. Nhận thấy được điều đó, nhóm tác giả đã tiến hành nghiên cứu phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên Trường Du lịch - Đại học Huế. Việc nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp có ý nghĩa quan trọng trong việc khơi dậy tinh thần doanh nhân trong sinh viên. Đây cũng là cơ sở để Nhà trường xây dựng các giải pháp và chiến lược phù hợp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển kỹ năng nghề nghiệp, đồng thời thúc đẩy ý định khởi nghiệp, đáp ứng xu thế phát triển hiện nay.

2. Tổng quan lý thuyết và mô hình nghiên cứu

Hành trình khởi nghiệp không chỉ đơn giản là việc thành lập doanh nghiệp mới mà cần được

nhìn nhận trong cả một quá trình từ ý định đến hành động (Hisrich & cộng sự, 2013). Khởi nghiệp là hoạt động có dự định và kế hoạch (Krueger & cộng sự, 2000; Hisrich & cộng sự, 2013). Ý định khởi nghiệp là giai đoạn đầu của hoạt động khởi nghiệp và chịu ảnh hưởng của các nhân tố ngoại sinh (Anderson & Jack, 2002). Ý định khởi nghiệp có vai trò quan trọng tới cả hành trình khởi nghiệp của các cá nhân và gián tiếp thúc đẩy hoạt động sáng tạo, tính năng động của nền kinh tế và giải quyết vấn đề việc làm (Delmar & cộng sự, 2003). Điều này đặc biệt có ý nghĩa đối với sinh viên bởi họ là nhóm tinh hoa, có tri thức và được đào tạo bài bản (Wilbard, 2009). Ý định khởi nghiệp là ý định của một cá nhân để bắt đầu một doanh nghiệp (Souitaris, Zerbinati, & Al-Laham, 2007), chỉ ra việc lập kế hoạch và tạo dựng một doanh nghiệp là một quá trình (Gupta & Bhawe, 2007). Theo Schwarz, Wdowiak, Almer - Jarz và Breitenacker (2009), dự định khởi sự kinh doanh của sinh viên xuất phát từ các ý tưởng của sinh viên và được định hướng đúng đắn từ chương trình giáo dục và những người đào tạo.

Trong các nghiên cứu về khởi nghiệp, mô hình lý thuyết hành vi có kế hoạch (TPB) của Ajzen (1991) là một trong những mô hình được sử dụng phổ biến nhất để đo lường ý định khởi nghiệp của một cá nhân). Lý thuyết này được phát triển từ lý thuyết hành động hợp lý (Theory of Reasoned Action) của Fishbein & Ajzen (1975), nhằm giải thích làm thế nào ý định có thể dự đoán được hành vi thực tế, đặc biệt khi mô hình này có thể đề xuất được một khung lý thuyết chặt chẽ, có khả năng tổng quát cao để hiểu và tiên lượng được hành động khởi nghiệp. Trên thế giới đã có rất nhiều học giả nghiên cứu về xu hướng khởi nghiệp này, đặc biệt là vấn đề liên quan đến các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động khởi nghiệp của sinh viên. Suan và cộng sự (2011) nghiên cứu ý định khởi nghiệp của 200 sinh viên Malaysia, các yếu tố như đặc điểm tính cách, giáo dục, kinh nghiệm và nhận thức mong muốn đều ảnh hưởng tích cực đến ý định khởi nghiệp. Sabah (2016) khảo sát 528 sinh viên ngành Quản trị kinh doanh tại Thổ Nhĩ Kỳ, sử dụng lý thuyết hành vi dự định (Ajzen, 1991), các yếu tố độ đối với hành vi, nhận thức kiểm soát hành vi và quy chuẩn chủ quan-đều ảnh hưởng tích cực đến ý định khởi nghiệp của sinh viên. Nghiên cứu của Đỗ Thị Hoa Liên (2016), áp dụng mô hình

của Krueger & Brazeal (1994) và Ajzen (1991), nghiên cứu trên 315 sinh viên ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Lao động-Xã hội chỉ ra 5 yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp gồm: giáo dục, kinh nghiệm, gia đình-bạn bè, tính cách và nguồn vốn.

3. Phương pháp nghiên cứu và mô hình nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu sử dụng phương pháp hỗn hợp bao gồm định tính và định lượng để tìm hiểu và giải quyết vấn đề nghiên cứu. Nghiên cứu đã sử dụng một số phân tích, kiểm định: kiểm định độ tin cậy thang đo bằng hệ số Cronbach's Alpha, phân tích nhân tố khám phá EFA, phân tích hồi quy tuyến tính bằng phần mềm SPSS 26.0.

Mô hình nghiên cứu: Đối với nghiên cứu này nhóm tác giả đã xây dựng mô hình nghiên cứu dựa trên kế thừa và phát triển các yếu tố trong mô hình lý thuyết hành vi có kế hoạch (TPB) của Ajzen (1991) và dựa trên một số nghiên cứu về ý định khởi nghiệp tại các trường đại. Mô hình nghiên cứu bao gồm 7 nhân tố tác động đến ý định khởi nghiệp của sinh viên Trường Du lịch, bao gồm: thái độ cá nhân, nguồn vốn, giáo dục, chuẩn chủ quan, nhận thức kiểm soát hành vi, kinh nghiệm, công nghệ.

4. Kết quả nghiên cứu

Tác giả đã tiến hành khảo sát trực tiếp sinh viên đang theo học tại Trường Du Lịch - Đại học Huế và thu về 286 phiếu hợp lệ. Trong đó có 185 người là nữ (chiếm 64,7%) và chỉ 101 người là nam (chiếm 35,3%). Bên cạnh đó, sinh viên tham gia khảo sát chủ yếu là sinh viên đến từ miền trung với 217 sinh viên, chiếm 75,9%. Tiếp đến là miền Nam với 40 sinh viên, chiếm 14% và miền Bắc 29 sinh viên, chiếm 10,1%. Sự khác biệt này có thể ảnh hưởng đến các kết quả thu được, đặc biệt nếu các quan điểm, thái độ hoặc hành vi được khảo sát. Nghiên cứu đã sử dụng phương pháp phân tích hệ số Cronbach's Alpha trước khi phân tích nhân tố EFA để loại các biến không phù hợp. Các thang đo đạt độ tin cậy vì có kết quả hệ số Cronbach's Alpha > 0.6; hệ số tương quan biến tổng đều lớn hơn 0,3. Như vậy, thang đo phù hợp sử dụng cho bước phân tích nhân tố khám phá (Hoang & Chu, 2008). (Bảng 1)

Kết quả phân tích nhân tố khám phá (EFA) bằng phương pháp xoay (Promax) cho thấy 21 biến quan sát đều đạt yêu cầu về giá trị cụ thể: Hệ

	Hệ số tải của các nhân tố						
	CCQ	CN	NT	TD	GD	NV	KN
Tôi tin rằng tôi hoàn toàn có thể khởi nghiệp trong tương lai (NT1)			0,854				
Nếu tôi cố gắng tôi có thể thành công khi khởi nghiệp (NT3)			0,810				
Tôi có thể kiểm soát được quá trình khởi nghiệp (NT2)			0,797				
Tôi cảm thấy rất hài lòng khi trở thành một chủ doanh nghiệp (TD1)				0,876			
Khởi nghiệp kinh doanh rất có sức hút đối với tôi (TD2)				0,802			
Nếu tôi có cơ hội và nguồn lực, tôi thích khởi nghiệp kinh doanh.(TD3)				0,783			
Tôi không ngại rủi ro trong kinh doanh (TD5)				0,735			
Trong các lựa chọn thì tôi muốn trở thành một doanh nhân (TD4)				0,753			
Khởi nghiệp kinh doanh có nhiều cơ hội để phát triển bản thân (TD6)				0,812			
Giáo dục trong trường cung cấp những kỹ năng và năng lực cần thiết để khởi nghiệp (GD1)					0,875		
Giáo dục trong trường đại học khuyến khích tôi phát triển những ý tưởng sáng tạo để khởi nghiệp(GD2)					0,826		
Giáo dục trong trường cung cấp những kiến thức cần thiết về kinh doanh để tôi khởi nghiệp (GD3)					0,738		
Giáo dục trong trường khuyến khích sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khóa về khởi nghiệp (GD4)					0,740		
Tôi có khả năng tích lũy vốn để kinh doanh (NV2)						0,796	
Tôi có thể huy động vốn từ gia đình, người thân để khởi nghiệp (NV1)						0,796	
Tôi có thể vay vốn để kinh doanh (NV3)						0,790	
Tôi có thể huy động vốn từ những nguồn vốn khác (NV4)						0,785	
tôi đã và đang tham gia công tác quản lý (cán bộ lớp, cán bộ Đoàn,...) (KN3)							0,811
Tôi đã từng làm công việc liên quan đến kinh doanh (KN1)							0,805
tôi đã từng là thành viên của câu lạc bộ kinh doanh trong hoặc ngoài nhà trường (KN2)							0,783
tôi đã từng tham gia các hoạt động ngoại khóa tại các doanh nghiệp (KN4)							0,752
Eigenvalue	8,115	2,079	1,690	1,559	1,256	1,183	1,515
Phương sai trích	80,425%						

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu SPSS 26.0, 2025

Bảng 3. Kết quả hồi quy tuyến tính

Mã biến		Hệ số chưa chuẩn hóa		Hệ số chuẩn	Giá trị t	Sig.	Thống kê đa cộng tuyến	
		B	Sai số chuẩn	Beta			Tolerance	VIF
	Hằng số	0,578	0,240		2,406	0,017		
	CCQ***	0,151	0,050	0,158	3,029	0,003	0,651	1,537
	CN***	0,257	0,036	0,435	7,173	0,000	0,932	1,073
	NT***	0,143	0,049	0,150	2,925	0,004	0,672	1,488
	TD***	0,168	0,034	0,296	4,903	0,000	0,942	1,062
	GD****	0,189	0,037	0,307	5,152	0,000	0,966	1,035
	NV***	0,255	0,044	0,241	4,573	0,000	0,640	1,563
	KN***	0,237	0,044	0,330	5,359	0,000	0,904	1,106
a. Biến phụ thuộc: YD								

Ghi chú: *** có ý nghĩa thống kê ở mức 1%

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu SPSS 26.0, 2025

(VIF) của các biến rất nhỏ đều dưới 2, do vậy mô hình hồi quy không vi phạm hiện tượng đa cộng tuyến. Các biến độc lập tham gia vào mô hình bao gồm TD, CCQ, NT, GD, KN, CN, NV đều có Sig. (2-tailed) < 0,05. Do đó, các yếu tố trên đều có ý nghĩa trong mô hình và tác động đến ý định khởi nghiệp du lịch của sinh viên Trường Du lịch - Đại học Huế, cụ thể:

**YD = 0,578 + 0,151CCQ + 0,257CN
+ 0,143NT + 0,168TD + 0,189GD
+ 0,255NV + 0,237KN**

Kết quả cho thấy các hệ số hồi quy đa số đều có giá trị dương, điều này cho thấy có sự tác động cùng chiều giữa biến độc lập và biến phụ thuộc.

Nhân tố “Công nghệ” có hệ số $\beta = 0,275$ với mức ý nghĩa Sig = 0,000 < 0,05 nên nhân tố này có tác động lớn nhất đến “Ý định khởi nghiệp du lịch” của sinh viên Trường Du Lịch - Đại học Huế. Yếu tố có tác động tiếp theo là nguồn vốn (NV) có hệ số $\beta = 0,255$, giáo dục (GD) với hệ số $\beta = 0,189$. Các yếu tố còn lại cũng có tác động dương cùng chiều đến ý định khởi nghiệp du lịch của sinh viên Trường Du lịch, cụ thể chuẩn chủ quan hệ số $\beta = 0,151$, thái độ (TD) có hệ số $\beta = 0,168$; nhân thức kiểm soát hành vi hệ số $\beta = 0,143$.

5. Kết luận và thảo luận

Thứ nhất, cần được ưu tiên thúc đẩy, tích hợp

các môn học về công nghệ du lịch vào chương trình đào tạo như marketing số, OTA, phân tích dữ liệu, ứng dụng di động, VR/AR, nền tảng đặt phòng. Bên cạnh đó, khuyến khích sinh viên thực hiện dự án nghiên cứu và ứng dụng công nghệ vào du lịch. Hướng dẫn sinh viên cá nhân hóa trải nghiệm du lịch bằng công nghệ. Hỗ trợ xây dựng website, app và kênh truyền thông để triển khai ý tưởng kinh doanh du lịch.

Thứ hai, kết nối với ngân hàng, quỹ đầu tư và tổ chức các workshop để sinh viên tiếp cận nguồn vốn ưu đãi và cơ hội gọi vốn. Đưa kiến thức quản lý tài chính vào giảng dạy để sinh viên biết lập ngân sách, quản lý dòng tiền, phân tích chi phí khi khởi nghiệp. Hỗ trợ sinh viên xây dựng kế hoạch kinh doanh khả thi thông qua các khóa học, buổi hướng dẫn chuyên sâu. Xem xét thành lập quỹ hỗ trợ khởi nghiệp từ nguồn tài trợ của doanh nghiệp, cựu sinh viên hoặc ngân sách trường. Mời các chuyên gia khởi nghiệp và doanh nhân thành đạt trong lĩnh vực du lịch tham gia giảng dạy hoặc đồng hành hướng dẫn các dự án khởi nghiệp của sinh viên.

Thứ ba, để thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp của sinh viên, cần cải thiện môi trường hỗ trợ khởi nghiệp, giảm thiểu rủi ro thị trường và tạo niềm tin vào sự ổn định, phát triển của ngành Du lịch ■

Lời cảm ơn:

Chúng tôi chân thành cảm ơn *Quỹ Khoa học và Công nghệ Trường Du lịch - Đại học Huế*, mã số *TDL.GV.2024-09* đã hỗ trợ nghiên cứu này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Định, N.V. và Sen, C.T. (2022). Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên Trường Đại học Nam Cần Thơ. Tạp chí khoa học Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh - Kinh tế và Quản trị kinh doanh, 17(2), 165-181.
- Tú, P.A. & Tiên, G.T.C. (2015). Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi sự doanh nghiệp: Trường hợp sinh viên Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh Trường Đại học Cần Thơ. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 38: 59-66
- Ajzen, I. (1991). The theory of planned behavior. *Organizational Behavior and Human Decision Processes*, 50(2), 179-211
- Ali, S., Lu, W. & Wang, W., 2012. Determinants of entrepreneurial intentions among the college students in: China and Pakistan. *Journal of Education and Practice*. 3(11): 13-22.
- Ambad, S. N. A., & Damit, D. H. D. A. (2016). Determinants of entrepreneurial intention among undergraduate students in Malaysia. *Procedia Economics and Finance*, 37(2016), 108-114.

Ngày nhận bài: 7/3/2025

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 22/3/2025

Ngày chấp nhận đăng bài: 9/4/2025

FACTORS INFLUENCING ENTREPRENEURIAL INTENTION AMONG STUDENTS AT THE SCHOOL OF HOSPITALITY AND TOURISM, HUE UNIVERSITY

● NGUYEN THI PHUONG THAO¹

● DO THI THAO¹

● LE THI THANH XUAN¹

¹School of Hospitality and Tourism, Hue University

ABSTRACT:

This study investigates the factors influencing entrepreneurial intention among third - and fourth-year students at the School of Hospitality and Tourism, Hue University. Data were collected from a sample of 286 students and analyzed using Cronbach's Alpha for reliability testing, Exploratory Factor Analysis (EFA), and one-way ANOVA. The findings identify seven key factors that significantly impact students' entrepreneurial intentions: (1) personal attitude, (2) access to capital, (3) education, (4) subjective norms, (5) perceived behavioral control, (6) experience, and (7) technology. Based on these insights, the study proposes several recommendations aimed at fostering and enhancing entrepreneurial intention among tourism students in the future.

Keywords: entrepreneurship, students, School of Hospitality and Tourism - Hue University.

TẠP CHÍ CÔNG THƯƠNG THÔNG BÁO

THỂ LỆ VIẾT VÀ GỬI BÀI CÔNG BỐ CÁC KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

TẠP CHÍ CÔNG THƯƠNG - CƠ QUAN THÔNG TIN LÝ LUẬN CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG, CHỈ SỐ ISSN 0866 - 7756, ĐƯỢC XUẤT BẢN BẰNG TIẾNG VIỆT VÀ TIẾNG ANH. TẠP CHÍ CÔNG THƯƠNG ĐÃ ĐƯỢC HỘI ĐỒNG CHỨC DANH GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC CÔNG NHẬN TÍNH ĐIỂM CHO CÁC BÀI BÁO KHOA HỌC THUỘC CÁC LIÊN NGÀNH: KINH TẾ 0 - 0,5 ĐIỂM; LUẬT HỌC 0 - 0,5 ĐIỂM VÀ HÓA HỌC - CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM 0 - 0,5 ĐIỂM.

Hàng tháng, Tạp chí Công Thương sẽ dành 3 số công bố Các kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ, thuộc các ngành: Kinh tế ; Luật học; Hóa học - Công nghệ thực phẩm; Cơ khí - Động lực; Cơ học; Luyện kim; Công nghệ thông tin; Điện - Điện tử - Tin học; Sinh học; Xây dựng - Kiến trúc.

Tạp chí Công Thương trân trọng thông báo và hoan nghênh các cộng tác viên có nhu cầu công bố các kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ gửi bài đến Tòa soạn. Tạp chí Công Thương sẽ biên tập, thẩm định để đăng vào số thích hợp nhất và Tạp chí Công Thương điện tử.

Thể lệ viết và gửi bài báo khoa học trên Tạp chí Công Thương như sau:

1. YÊU CẦU CHUNG

- Bài gửi Tạp chí Công Thương phải là những bài báo khoa học chưa từng được công bố trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế.
- Bài viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh.
- Dung lượng bài báo khoảng 4.000 từ. Các danh từ tiếng Việt nếu dịch từ tiếng nước ngoài phải viết kèm theo tiếng nước ngoài. Chữ viết tắt phải có chú thích từ gốc.
- Bài báo gửi về Tòa soạn thông qua hộp thư điện tử được viết dưới dạng file Word; Font chữ Times New Roman.
- Các công trình thuộc đề tài nghiên cứu có cơ quan quản lý, cần kèm theo giấy phép cho công bố của cơ quan (Tên đề tài, mã số, tên chủ nhiệm đề tài, cấp quản lý, ...).

2. YÊU CẦU VỀ TRÌNH TỰ NỘI DUNG

- **Tên bài báo (Title):** phản ánh được nội dung chính của bài báo, cần phải rõ ràng, không dài quá 20 từ (bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh), chữ thường, đậm.
 - **Tên tác giả (Author's name):** bao gồm cả họ và tên, viết hoa chữ cái đầu, chữ thường, đậm.
 - **Tóm tắt (Abstract):** phản ánh khái quát những nội dung chính trong bài báo và thể hiện rõ những kết quả, đóng góp, điểm mới của bài báo, dài khoảng 100 từ (bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh), chữ thường.
 - **Từ khóa (Keywords):** thể hiện chủ đề của bài viết, chọn khoảng 3 - 5 từ (bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh), chữ thường.
 - **Đặt vấn đề (Introduction):** cần trình bày rõ lý do thực hiện nghiên cứu và tầm quan trọng của chủ đề nghiên cứu (có ý nghĩa như thế nào về mặt lý luận và thực tiễn); xác định rõ vấn đề nghiên cứu; nội dung chính mà bài báo sẽ tập trung giải quyết, chữ thường.
 - **Tổng quan nghiên cứu và/hoặc Cơ sở lý thuyết (Literature review and/or Theoretical framework):** trình bày khái quát và tổng hợp các công trình nghiên cứu có liên quan, qua đó chỉ ra khoảng trống nghiên cứu (research gap); cơ sở lý thuyết liên quan; khung lý thuyết hoặc khung phân tích sử dụng trong bài.
 - **Phương pháp nghiên cứu (Methodology):** có thể là phương pháp nghiên cứu định tính hoặc định lượng, hoặc cả hai tùy theo cách tiếp cận của tác giả, trong đó cần thể hiện mô hình và các giả thuyết nghiên cứu (nghiên cứu định lượng) và/hoặc thiết kế nghiên cứu định tính; đồng thời cần chỉ ra cách thức thu thập dữ liệu.
 - **Kết quả và thảo luận (Results and discussion):** trình bày, phân tích các kết quả phát hiện, thu được trong nghiên cứu; đồng thời thảo luận rút ra mối quan hệ chung, mối liên hệ giữa kết quả nghiên cứu của tác giả với những phát hiện khác trong các nghiên cứu trước đó; chữ thường. Lưu ý: Chú thích bảng/hình được đánh số thứ tự tăng dần, không đánh theo thứ tự các tiểu mục. Mỗi bảng/hình cần phải có tên tương ứng mô tả chính xác nội dung của bảng/hình. Số thứ tự và tên bảng/hình được đặt ở vị trí phía trên cùng của bảng/hình đó theo phương chiều ngang, chữ in đậm. Các bảng/hình phải được dẫn nguồn. Nguồn được đặt dưới cùng của bảng/hình, chữ trình bày in nghiêng, không in đậm.
 - **Kết luận hoặc/và giải pháp/khuyến nghị/hàm ý (Conclusions or/and solutions/suggestions/implications):** xuất phát từ kết quả nghiên cứu và tùy theo mục tiêu nghiên cứu, cần có kết luận và đưa ra giải pháp hay khuyến nghị cho các nhà quản lý doanh nghiệp, các nhà hoạch định chính sách,... có thể thêm quan điểm của nghiên cứu, chữ thường.
 - **Lời cảm ơn (Acknowledgements):** không bắt buộc, dành để cảm ơn các cơ quan, tổ chức tài trợ, các cá nhân có đóng góp, giúp đỡ cho việc viết và hoàn thiện bài báo, chữ thường, đậm, nghiêng.
 - **Tài liệu tham khảo (References):** bao gồm các tài liệu đã trích dẫn/tham khảo trong bài báo; Được trình bày theo thứ tự 1, 2, 3, ... bao gồm các nội dung: Tên tác giả/tên cơ quan chủ quản, (năm xuất bản), tên bài viết/tên tài liệu, tên đơn vị xuất bản/tên địa phương, tập/số, trang nếu có. Các tài liệu tham khảo được sắp xếp theo vần ABC chữ cái đầu tiên, không phân tách tài liệu tiếng Anh hay tiếng Việt, chữ thường. Lưu ý: (1) Giữa tên các tác giả bài báo được đánh dấu phẩy (,), trường hợp bài báo 3 tác giả trở lên, cần ghi tên 3 tác giả đầu và cộng sự (et al - tiếng Anh). Giữa tên các tác giả sách được sử dụng chữ và (hoặc chữ and); trường hợp có 3 tác giả trở lên thì ghi tên tác giả thứ nhất và cộng từ cộng sự (hoặc et al. - tiếng Anh). (2) *Ghi nghiêng:* Với tạp chí: *Tên tạp chí, tập san;* Với sách: *Tên sách;* Với Tài liệu tham khảo là bài báo đăng trong các kỷ yếu của hội nghị, hội thảo, diễn đàn: *Tên kỷ yếu/tên hội nghị/tên diễn đàn;* Với Tài liệu tham khảo là các giáo trình, bài giảng hay tài liệu lưu hành nội bộ: *Tên giáo trình, bài giảng, tài liệu;* Với Tài liệu tham khảo trích dẫn từ nguồn internet, báo mạng: *<đường dẫn để tiếp cận tài liệu đó>;* Với luận án, luận văn: *Tên đề tài luận án, luận văn.*
- Với các tài liệu trích dẫn trong bài báo, cần đánh dấu 1, 2, 3, ... chữ nhỏ ở ngay phía trên đoạn nội dung đã trích dẫn; đồng thời tổng hợp TÀI LIỆU TRÍCH DẪN ở cuối bài báo. Với các tài liệu tham khảo, cần cho vào () ở ngay cuối phần nội dung phân tích; đồng thời tổng hợp đầy đủ TÀI LIỆU THAM KHẢO ở cuối bài báo.
- **Thông tin tác giả (Author's biology):** ghi rõ học hàm, học vị, chức danh, đơn vị công tác, số điện thoại, email, địa chỉ nhận thư.

THÔNG TIN CHI TIẾT, LIÊN HỆ:

Tòa soạn: TẠP CHÍ CÔNG THƯƠNG

Địa chỉ: Tòa nhà Bộ Công Thương, số 655 Phạm Văn Đồng, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội (Tầng 8).

Điện thoại: (024) 22218238 - Fax: (024) 22218237 *Website: <http://www.tapchicongthuong.vn>



ĐỢT 1: THÁNG 05/2025
ĐỢT 2: THÁNG 10/2025



900 chỉ tiêu
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

**XÉT
TUYỂN**

150 chỉ tiêu
TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
KỸ THUẬT CƠ KHÍ
KỸ THUẬT HÓA HỌC
HÓA PHÂN TÍCH
KỸ THUẬT ĐIỆN
KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ
CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM
KHOA HỌC MÁY TÍNH
KẾ TOÁN
QUẢN TRỊ KINH DOANH
TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG
KỸ THUẬT CƠ KHÍ
KỸ THUẬT HÓA HỌC
HÓA PHÂN TÍCH
KỸ THUẬT ĐIỆN
KỸ THUẬT NHIỆT
KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ
KỸ THUẬT Ô TÔ
CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM
CÔNG NGHỆ SINH HỌC
KHOA HỌC MÁY TÍNH
KẾ TOÁN
QUẢN TRỊ KINH DOANH
TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ
NGÔN NGỮ ANH



(0283) 8940. 390 (106) |  sdh@iuh.edu.vn

ipe.iuh.edu.vn 



12 Nguyễn Văn Bảo, P.1, Q. Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh